

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2022/HS-ST**
Ngày: 19/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Phước.

2/ Ông Trần Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

1. Võ Công N, sinh năm 1993; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Võ Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

+ Ngày 23/6/2021 bị công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

+ Ngày 02/10/2021 bị UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Ngọc H, sinh năm 1995; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thị Yến O; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 03

+ Ngày 08/10/2020 bị công an huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép (Chưa nộp phạt).

+ Ngày 23/6/2021 bị công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã nộp phạt).

+ Ngày 02/10/2021 bị UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Lê Duy N2, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Đào Văn B, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Công N:* Bà Đoàn Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/02/2022, Võ Công N cùng với Đào Ngọc H rủ nhau bắt cá trên sông, H chèo xuồng tam bản của cha H là ông Đào Văn B đi từ nhà của H dọc theo kênh cầu Hàn đến cầu Đình và cầu Ngang thuộc địa phận xã An Hiệp thì cả hai phát hiện trên bờ đê có để nhiều ống nhựa dùng bơm cát của anh Lê Duy N2, không người trông giữ. Lúc này cả hai nảy sinh ý định trộm

về bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi bán được sẽ chia đều số tiền. Do trời còn sáng, sợ bị phát hiện nên cả hai chèo xuồng về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N và H đến vị trí để ống nhựa bơm cát, N lên bờ để lấy từng ống nhựa chuyền xuống cho H và H sắp xếp ống nhựa để trên xuồng. Xếp được 14 ống nhựa thì xuồng đầy, khi đó N ngồi phía trước, H ngồi sau bơi xuồng về hướng nhà của H, khi đi được khoảng 100 mét, N kêu H lấy ống nhựa để lên bờ để cất giấu. H chuyền từng ống nhựa lên trên bờ để cho N, N để các ống nhựa trong bụi lá. Sau đó N và H quay lại nơi để ống nhựa và tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm, cất giấu như trên. Lần này cả hai lấy được 15 ống nhựa để bơm cát. Khi lấy xong, N và H về nhà của H. Khoảng 08 giờ ngày 19/02/2022, N điện thoại cho Nguyễn Quốc C (K) để thỏa thuận bán ống nhựa bơm cát. C đồng ý mua 29 ống nhựa trên với số tiền 900.000đồng và N chỉ chỗ cất giấu ống nhựa cho C để C tự đến lấy. Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2022, N đến nhà C lấy 900.000 đồng và N đưa cho H 450.000đồng. Đến ngày 12/4/2022, Công an xã An Hiệp mời Nh và H làm việc, cả hai đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm: 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140 milimet, có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; một xuồng tam bản bằng gỗ, có một đầu bằng, một đầu nhọn, chiều dài của xuồng 5,52 mét, chiều rộng 1,1 mét, lòng xuồng chiều dài 1,26 mét, bên trong có gắn máy Honda lại 5,5 ngựa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 624/KL-HĐĐG ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140 milimet, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét có tổng giá trị 2.559.000đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140 milimet, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét cho bị hại Lê Duy N2.

Cáo trạng số 49/CT-VKSCT truy tố bị cáo Võ Công N, Đào Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Công N 06 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Ngọc H từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- *Xử lý vật chứng*: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140 milimet,

không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét cho bị hại Lê Duy N2.

- Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Lê Duy N2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C không yêu cầu N bồi thường số tiền 900.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Công N trình bày:

Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Võ Công N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông ngoại, bà ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/02/2022, Võ Công N cùng với Đào Ngọc H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 29 ống nhựa để bơm cát của anh Lê Duy N2, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 2.559.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Võ Công N, Đào Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế các bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Công N và Đào Ngọc H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N có ông ngoại, bà ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là những vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành nên chịu mức án ngang nhau.

[7] Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của các bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại Lê Duy N2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C không yêu cầu Nhơn bồi thường số tiền 900.000đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140

milimet, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét cho bị hại Lê Duy N2.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo Võ Công N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Công N và Đào Ngọc H phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Công N **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc H **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại Lê Duy N2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C không yêu cầu Nhon bồi thường số tiền 900.000đồng.

[4] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 29 ống nhựa hình trụ tròn có đường kính 140 milimet, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có chiều dài từ 02 mét đến 04 mét cho bị hại Lê Duy N2.

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Võ Công N được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đào Ngọc H phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND A, huyện C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Chí Cường